

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật.

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

a) Giới thiệu về dự toán mua sắm:

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung thiết bị làm việc cho UBND xã Nghĩa Trung.

- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND xã Nghĩa Trung.

- Địa điểm thực hiện: Xã Nghĩa Trung, tỉnh Đồng Nai.

- Nguồn kinh phí: Theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND xã Nghĩa Trung.

b) Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Mua sắm bổ sung thiết bị làm việc cho UBND xã Nghĩa Trung.

- Giá gói thầu phê duyệt: 1.048.923.000 VND.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng; một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 7 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

1) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.

a) Yêu cầu chung:

- E-HSMT của nhà thầu chào thầu máy móc, thiết bị, vật tư phải nêu rõ các nội dung sau:

+ Mã hàng hoá,

+ Nhãn hiệu, model của hàng hoá,

+ Xuất xứ của hàng hoá,

+ Các thông số kỹ thuật chi tiết của từng hàng hoá,

+ Các hồ sơ chất lượng tài liệu chứng minh nguồn gốc, chứng minh chất lượng và chứng minh tính hợp pháp của hàng hoá.

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT và phải lập thành dạng bảng mô tả thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác đầy đủ, rõ ràng trong E-HSMT của mình.

- Bảng đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tương đương hoặc tốt hơn so với thông số kỹ thuật trong E-HSMT theo yêu cầu tại Chương V.

- Nếu nhà thầu chọn các hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật mức tương tự trở lên, có tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và chất lượng hàng hóa là tương đương với các hàng hóa đã nêu trong E-HSMT để chào hàng thì phải ghi rõ nhãn hiệu, model, xuất xứ hàng hóa đó trong E-HSDT và phải nộp kèm theo tài liệu là catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của chính hãng, của nơi sản xuất, lắp ráp... chứng minh là tương đương với các hàng hóa đã nêu trong E-HSMT để bên mời thầu kiểm tra đánh giá E-HSDT.

- Trong thuyết minh kỹ thuật của E-HSDT phải đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật chung đã nêu tại Chương V thì được đánh giá là đáp ứng và ngược lại.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

b1) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.

Stt	Tên hàng hoá/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
Nội thất phòng nghỉ nhỏ		
1	Giường ngủ	Kích thước : 1200mm x 2000mm Chất liệu: Gỗ công nghiệp MDF lõi xanh chống ẩm, phủ melamean 2 mặt dày 17mmm Bọc nệm đầu giường PVC Bảo hành: 1 năm theo tiêu chuẩn nhà máy Xuất xứ: Đông Nam Á
2	Tủ quần áo	Kiểu Dáng: bên trên cánh mở bên dưới hộc kéo chia ngăn. Kích Thước: Dài 1200 x Rộng 600 x Cao 2200 Chất liệu: gỗ MDF lõi xanh chống ẩm phủ Melamin Bảo hành: 1 năm theo tiêu chuẩn nhà máy Xuất xứ: Đông Nam Á
3	Tab đầu giường	Chất liệu: Gỗ công nghiệp MDF lõi xanh chống ẩm, phủ melamean 2 mặt dày 17mmm Kích thước: dài 400 x rộng 400 x cao 450 Bảo hành: 1 năm theo tiêu chuẩn nhà máy Xuất xứ: Đông Nam Á
4	Máy lạnh treo tường và nhân công lắp đặt	Nguồn điện: 220-240V, V-Ph-Hz 1Ph, 50Hz Chiều lạnh Công suất: 12,300Btu/hKW Điện năng tiêu thụ: 1500 (400-1600) W Dàn lạnh Kích thước máy (DxRxC): 750×285×200 mm Khối lượng tịnh: 8mm Trọng lượng: 11 mm Lưu lượng gió dàn lạnh (Cao/Trung bình/Thấp) :620/557/494 m3/h Độ ồn dàn lạnh (Cao/Trung bình/Thấp): 40/37/33 dB(A) Dàn nóng Kích thước máy (DxRxC) :703x233x455 mm Khối lượng tịnh: 16 kg Trọng lượng :18 kg Môi chất lạnh/ khối lượng nạp (Tiêu chuẩn 3m) R32/0.36 kg Lượng nạp Gas thêm trên 1m ống phát sinh:20 Kích thước ống lồng/hơi: 6.4/9.5 mm

		Chiều dài ống tối đa: 20mm Chiều cao chênh lệch tối đa: 10 m Giới hạn nhiệt độ hoạt động: 16°C~48°C Xuất xứ: Đông Nam Á. * Nhân công lắp đặt hoàn thiện: Ống đồng máy lạnh : Loyal hailiang copper 5m Giá treo: 1 cặp CB 20A : 1 cái Dây nguồn cadivi 2.5: 20m Ống PVC phi 21 thoát nước : 20m
5	Nệm cao su tổng hợp	Chất liệu: Được làm từ các loại cao su tổng hợp với các chất phụ gia. Kết cấu: Các lớp vật liệu được kết dính với nhau bằng keo chuyên dụng, tạo nên một sản phẩm có độ đàn hồi và độ bền. Độ cứng: Thường có độ cứng vừa phải, đủ để nâng đỡ cơ thể mà không bị lún quá sâu. Vỏ nệm: Có thể sử dụng nhiều loại vải khác nhau, phổ biến là vải gấm thoáng khí, có khả năng kháng khuẩn và thấm hút tốt. Kích thước : 1200x2000x100 Xuất xứ: Đông Nam Á
6	Bộ chăn ra gối	Chất liệu: Cotton Kích thước: 120x200; 50x70 cm Chiều cao nệm: 10 (cm) Xuất xứ: Đông Nam Á
Nội thất phòng nghỉ lớn		
1	Tủ quần áo	Kiểu Dáng: bên trên cánh mở (chia làm 4 ô, 4 cánh) bên dưới hộc kéo chia ngăn. Kích Thước: Dài 1800 x Rộng 600 x Cao 2200 Chất liệu: gỗ MDF lõi xanh chống ẩm phủ Melamin Bảo hành: 1 năm theo tiêu chuẩn nhà máy Xuất xứ: Đông Nam Á
2	Giường ngủ	Kích thước: 1200mm x 2000mm Chất liệu: Gỗ công nghiệp MDF lõi xanh chống ẩm, phủ melamean 2 mặt dày 17mmm Bọc nệm đầu giường PVC Bảo hành: 1 năm theo tiêu chuẩn nhà máy Xuất xứ: Đông Nam Á
3	Tab đầu giường	Chất liệu: Gỗ công nghiệp MDF lõi xanh chống ẩm, phủ melamean 2 mặt dày 17mmm Kích thước: dài 400 x rộng 400 x cao 450 Bảo hành: 1 năm theo tiêu chuẩn nhà máy Xuất xứ : Đông Nam Á
4	Máy lạnh treo tường và nhân công lắp đặt	Loại Gas lạnh: R32 Loại máy Inverter - Loại 1 chiều lạnh (chỉ làm lạnh) Công suất làm lạnh 2.0 Hp (2.0 Ngựa) - 18.000 Btu/h Nguồn điện (Ph/V/Hz) 1 Pha, 220 - 240 V, 50Hz Công suất tiêu thụ điện: 1.748 kW/h Kích thước ống đồng Gas (mm): 6/12 Chiều dài ống gas tối đa (m): 30 m Chênh lệch độ cao (tối đa) (m): 20 m Kích thước dàn lạnh (mm): 30.2 x 95.7 x 21.3 cm

		<p>Trọng lượng dàn lạnh (Kg): 10.85 Kg Kích thước dàn nóng (mm): 55.5 x 76.5 x 30.3 cm Trọng lượng dàn nóng (Kg): 27.2 Kg Xuất xứ: Đông Nam Á. * Nhân công lắp đặt hoàn thiện: Ống đồng máy lạnh : Loyal hailiang copper 5m Giá treo: 1 cặp CB 20A : 1 cái Dây nguồn cadivi 2.5: 20m</p>
5	Nệm cao su tổng hợp	<p>Chất liệu: Được làm từ các loại cao su tổng hợp với các chất phụ gia. Kết cấu: Các lớp vật liệu được kết dính với nhau bằng keo chuyên dụng, tạo nên một sản phẩm có độ đàn hồi và độ bền. Độ cứng: Thường có độ cứng vừa phải, đủ để nâng đỡ cơ thể mà không bị lún quá sâu. Vỏ nệm: Có thể sử dụng nhiều loại vải khác nhau, phổ biến là vải gấm thoáng khí, có khả năng kháng khuẩn và thấm hút tốt. Kích thước : 1200x2000x100 Xuất xứ : Đông Nam Á</p>
6	Bộ chăn ra gối	<p>Chất liệu: Cotton Kích thước: 120x200; 50x70 cm Chiều cao nệm: 10 (cm) Xuất xứ: Đông Nam Á</p>
Phòng họp		
1	Tủ rack 12U	<p>Gỗ dán nhiều lớp dày 9mm mặt tráng nhựa Góc tủ được làm bằng sắt dập mạ crom bóng 4 Chân tủ có thể quay đa hướng có vòng bi bánh cao su, 2 bánh có thêm khóa bánh. Đinh tán neo kép Cạnh tủ được bọc nhôm dày. Có khóa lưới móc dễ dàng khóa phù hợp và lưới. Kích thước: 68 x 52 x 57 cm Xuất xứ: Đông Nam Á</p>
2	Bảng chữ tiêu đề	<p>Tên chữ: "UBND XÃ NGHĨA TRUNG" Chất liệu: Khung nhôm Đài Loan. Nền: ALU màu đỏ, Chữ mica nổi. Xuất xứ: Đông Nam Á.</p>
3	Khăn trải bàn	<p>Khăn trải bàn bằng vải nhung Kích thước: 1,5m x 2,5m Xuất xứ: Đông Nam Á</p>
4	Kính mặt bàn	<p>Mặt bàn kính cường lực 5ly mài cạnh Kích thước: 500mm x 1200mm Xuất xứ: Đông Nam Á</p>
5	Bục phát biểu	<p>Kích thước: 800x600x1200mm Gỗ Cao su phủ venner xoan đào Sơn phủ PU Xuất xứ: Đông Nam Á</p>
6	Loa hội trường	<ul style="list-style-type: none"> - Input: 100V - Công suất 60W max 120W - Đáp ứng tần số: 40-20 KHz - Độ nhạy: 88 +/-3dB

		<p>Nghe nhạc hay, tiếng âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối Push-in: kết nối (kết nối cầu nối có thể) - Thành phẩm: HIPS, đen, tấm thép được xử lý bề mặt, màu đen, sơn <ul style="list-style-type: none"> + Phần khung, tường khung: thép tấm, t2.0, đen, sơn; + Phía trước: Nhựa ABS, màu trắng (đen) + Phía sau: thép tấm, màu đen - Kích thước: 410(W)x273(H)x260(D) mm - Trọng lượng: 3.7 Kg - Định hướng Góc nhìn ngang: 110 ° , ngang: 100 ° (với bộ chuyển đổi) - Lựa chọn áp dụng khung: YS-301 - Chất liệu: ABS off-trắng, nhôm, of-trắng, sơn - Loa gắn theo phương pháp: Bắn vít - Lưới tản nhiệt: bề mặt được xử lý thép tấm net, off-trắng (RAL 9010 hoặc màu tương đương) - Phụ kiện loa đựng ... 1, Wall gắn ốc vít ...
7	Amplify chuyên dụng liền mixer	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 150W - Nguồn : 220V - Tần số : 50 - 20.000 Hz (± 3 dB) <p>Kết nối Bluetooth, USB, SD, AUX</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trở kháng cao : 330 Ω (100 V), 170 Ω (70 V). - Trở kháng thấp : 4 Ω - Nút kiểm soát Bass: ± 10 dB tại 100 Hz . - Treble: ± 10 dB tại 10 kHz - Tắt tiếng MIC 1: cảm tín hiệu đầu vào khác 0 - 30 dB suy giảm - Thành phẩm: nhựa ABS, Thép màu đen hoặc bạc - Kích thước: 484*485*88mm - Trọng lượng : 11.78 kg
8	Micro hội thảo chủ tọa	<p>Micro hội nghị chủ tọa có dây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng tần số: 100Hz-16KHz - Độ nhạy: -44dB ± 2dB - Tham chiếu đến lời nói từ: 20-120cm - Microphone chiều dài ống 390mm - Kích thước: 153x135x58mm - Trọng lượng: 0.6kg - Thành phẩm: Vỏ hộp:nhựa ABS, màu đen Bề mặt: nhựa ABS - Sử dụng thiết kế mới của NC - Với một micro để nói chuyện với trọng và nhẹ, có thể kiểm soát / chỉ đạo nhà nước máy - Đơn hướng, chống khí nổ với khả năng âm thanh, với một lá chắn gió - Chủ tịch nút hệ thống ưu tiên để kích hoạt hệ thống bíp nhắc tham gia lưu ý, có thể được cài đặt vĩnh viễn chấm dứt hoặc đình chỉ việc chấm dứt tất cả các loa để nói chuyện - Chủ tịch của hệ thống một số không giới hạn của các đơn vị, và có thể được đặt bất cứ nơi nào trong vòng lặp - Chủ tịch của đơn vị hệ thống không giới hạn chức năng hạn chế - Để vượt qua cực tụ microphone, và nói chuyện với các hướng dẫn hào quang; - Microphone độ nhạy cao; - Đơn vị từ nguồn điện hệ thống máy chủ, điện áp đầu vào của 18V để được an toàn

		<ul style="list-style-type: none"> - với chức năng máy tự động, micro mở trong sự vắng mặt của pickup trạng thái (pickup phạm vi âm thanh nhỏ hơn 50dB khi) 45 giây sẽ tự động tắt - 8 lõi đơn vị dòng "T" kết nối - Đơn vị với một cặp micro - Phù hợp với thiết bị hội nghị quốc tế tiêu chuẩn chứng nhận điện (IEC 60.914) và các tiêu chuẩn an toàn quốc tế UL hoặc chứng nhận CE
9	Micro hội thảo đại biểu	<p>Micro hội nghị đại biểu có dây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng tần số: 100Hz-16KHz - Độ nhạy: -44dB ± 2dB - Tham chiếu đến lời nói từ: 20-120cm - Chiều dài ống micro: 390mm - Kích thước: 153x135x58mm - Trọng lượng: 0.6kg - NC với một thiết kế mới - Với một micro để nói chuyện với trọng và nhẹ, có thể kiểm soát / chỉ đạo nhà nước máy - Đơn hướng, chống khí nổ với khả năng âm thanh, với một lá chắn gió - Micro có độ nhạy cao - Đơn vị từ nguồn điện hệ thống máy chủ, điện áp đầu vào của 18V để được an toàn - Với chức năng máy tự động, micro mở trong sự vắng mặt của một pickup nhà nước (phạm vi bán tải nhỏ hơn 50dB âm thanh khi) 45 giây sẽ tự động tắt - 8 lõi đơn vị dòng "T" kết nối - Tuân thủ các tiêu chuẩn chứng nhận điện thiết bị hội nghị quốc tế (IEC 60.914) và sự an toàn tiêu chuẩn quốc tế UL hoặc chứng nhận CE
10	Bộ điều khiển trung tâm	<p>Bộ điều khiển trung tâm hội nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện: AC 220V - Đáp ứng tần số: 100Hz-18Hz - Đầu ra: Âm thanh nhỏ hơn 0,1% - Kích thước: 320 x 490 x 8 cm - Tích hợp màn hình loa 1.5W và điều chỉnh âm lượng - Điều khiển kỹ thuật số, cung cấp điện và tín hiệu âm thanh với các máy chủ kết nối với các monome hội nghị bằng cách sử dụng truyền hình cáp tương tự (tám-lõi) - Máy có thể đạt được các cuộc họp các chức năng sau: Mở hội, 1/2/3 / 5 giới hạn về bài phát biểu - Hệ thống với hiệu ứng kênh chất lượng cao - Xây dựng trong giao diện video, có thể được kết nối với bộ xử lý hình ảnh và các đơn vị theo dõi vị trí đều có chức năng video cho phép theo dõi video - Có bốn đầu nối cáp chính có thể được kết nối với 60 nhóm đáp monomer, và một tải và bảo vệ ngắn mạch, tăng thiết bị mở rộng 250 có thể được thực hiện đồng thời đáp ứng monomer - Với 3 bộ thiết bị đầu cuối đầu ra tín hiệu âm thanh, một thiết bị bên ngoài ghi hoặc thiết bị loa - Đáp ứng tần số: 100Hz-18kHz; - Tổng méo hài hòa: các 100Hz-18kHz, hệ thống hội nghị âm thanh xuất ra% ít hơn so với 0,1 - Tiêu thụ điện năng của 110W, sử dụng nguồn điện AC220V - Có thể được cài đặt trong 19-inch tủ tiêu chuẩn phù hợp với các Hội nghị

		quốc tế về công nhận quốc tế và tiêu chuẩn lắp đặt UL, CE chứng nhận thông qua các chứng nhận an toàn quốc gia CCC
11	Dây loa chuyên dụng 2x1.5 bọc chống nhiễu	Kích thước: 2 x 1.5 mm Chất liệu: Đồng Vỏ bọc chống nhiễu
12	Dây kết nối	Cáp O.D. 3,5 – 8,0 mm Chiều dài 80cm Vòng đời sử dụng > 1000 lần Kích thước dây tối đa. 2,5 mm ² / 14 AWG Khóa thiết bị: Khóa chốt Chân tiếp xúc mạ bạc Chịu nhiệt: -30 ° C đến +80 ° C
13	Giắc	Cáp O.D. 6- 15 mm Kích thước dây tối đa 4.0 mm ² / 12 AWG Vòng đời sử dụng > 5000 lần Tiếp điểm mạ bạc Vỏ Polyamide (PA 6 30% GR) Nối dây các thiết bị đầu cuối kiểu vít hoặc hàn Kiểu khóa: Khóa nhanh (chốt) Chịu nhiệt: -30 ° C đến +80 ° C
14	Nhân công lắp đặt các thiết bị phòng họp	Trọn gói
15	Ghế chủ tọa	Kiểu Dáng Ghế chủ tọa khung gỗ tự nhiên Ghế họp chân tĩnh Tay vịn gỗ sang trọng Kích Thước: W420 x D490 x H1050mm Chất liệu: Ghế chủ tọa khung gỗ tự nhiên, đệm tựa bọc da PVC. Xuất xứ : Đông Nam Á Bảo hành 12 tháng
16	Bàn chủ tọa	Kích thước: W1800 x D500 x H750 mm Chất liệu: Bàn hội trường bằng gỗ Cao su phủ xoan sơn phủ PU Kiểu dáng : Bàn hội trường gỗ tự nhiên + Chân bàn cong kiểu chữ C + Yếm bàn soi rãnh trang trí + Yếm bàn lửng cách điệu Bảo hành: 1 năm theo tiêu chuẩn nhà máy Xuất xứ: Đông Nam Á
Vật tư khác		
1	Dán decal cửa kính	Cấu tạo Lớp màng nhựa PVC: Là lớp bề mặt chính Lớp keo: Lớp keo dán chuyên dụng ở mặt sau Lớp giấy đế: Lớp giấy bảo vệ lớp keo Nhân công thi công hoàn thiện Xuất xứ : Đông Nam Á
2	Máy Photocopy	* Chức năng chuẩn : Copy + In mạng + Scan mạng màu * Tốc độ copy: - A4: 45 trang/phút - A3: 26 trang/phút

- * Bản chụp đầu tiên: 3.6 giây
- * Thời gian khởi động: Khoảng 16 giây
- * Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng chuẩn WSVGA màu 10.1 inch, thiết kế UI có thể tùy chỉnh giao diện người dùng
- * Bộ nhớ RAM: 4 GB
- * Ổ cứng: SSD 128 GB + 512 GB SSD tự mã hoá bảo mật chuẩn SED có sẵn trong máy (có thể update lên 640GB)
- * Dung lượng giấy tiêu chuẩn: 1200 tờ
- Khay tay: 100 tờ
- Khay giấy: 2 khay x 550 tờ
- Tổng dung lượng khay giấy có thể lắp vào 4 khay & tổng dung lượng giấy có thể lắp vào 5200 tờ (giấy 80gsm)
- * Định lượng giấy:
- Khay 1: A5R-A3, 60-300 g/m
- Khay 2: A5R-A3 / A5R-320 x 460 mm, 60-300 g/m2
- Khay tay: 100 x 148 mm-A3, 52-300 g/m
- * Kích thước giấy tối đa: A3
- * Giao diện: RJ45 Ethernet (10/100/1000 Base-T), USB 2.0 (tốc độ cao)
- * Đảo mặt bản sao tự động (Duplex): Có
- * Bộ nạp và đảo bản gốc: Có
- * Kích thước và cân nặng: 585 x 586 x 787 mm (W x D x H), ~57 kg
- * Chức năng in:
- Độ phân giải tối đa: 2,400 x 600 dpi (with smoothing)
- Ngôn ngữ in PDL: PCL5e, PCL5c, PCL6 (PCL XL), XPS, PDF and PS3, JPEG
- Giao thức mạng: TCP/IP (IPv4/IPv6), Ether Talk, NetBios over TCP/IP
- Tương thích hệ thống: Windows 11/10/8.1, Windows Server 2022/2019/2016/2012 R2/2012 (64bit), Mac OS 10.12-12, Linux/Unix, Citrix, SAP, AS/400
- In với thiết bị di động: e-BRIDGE Print & Capture, Mopria® Print Service, AirPrint®
- Chức năng in: Universal Printer Driver, Driver Templates, Driver plug-ins*, In từ USB, Hold Print, Tandem Printing, in trực tiếp từ E-Mail
- * Chức năng scan:
- Độ phân giải tối đa: 600 dpi, 400 dpi, 300 dpi, 200 dpi, 150 dpi, 100 dpi
- Bộ nạp và đảo bản gốc RADF: Có, sức chứa 100 tờ.
- Tốc độ scan: 73 trang/phút (đơn sắc và màu)
- Tính năng scan: Hỗ trợ xem trước bảng scan trực tiếp trên màn hình của máy. Ở chế độ xem trước có thể Scan thêm trang, xóa trang, đổi vị trí trang, xoay hướng trang trước khi lưu file scan
- Chế độ Scan: Auto color, Monochrome, Grayscale
- Chức năng Quét: WS Scan, Scan tới USB, Scan tới E-Mail, Scan tới File, (SMB, FTP, FTPS, Local), OCR scan, Scan tới Box (e-Filing), WIA, TWAIN.
- * Chức năng Copy:
- Độ phân giải: tương đương: 600 x 600 dpi, 2,400 x 600 dpi (with smoothing)
- Thời gian ra bản đầu tiên: 4.3 giây
- Phóng to: 25-400%
- Sao chụp liên tục: Lên tới 999 bản

		<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ sao chụp: Văn bản/Ảnh, Văn bản, Ảnh, Tùy chọn - Chức năng sao chụp: Chia bộ tự động, Chia bộ xoay, Sao chụp căn cước công dân, Xóa lề, Sao chụp gộp 2 vào 1, 4 vào 1... * In Bảo mật: Tích hợp in bảo mật, quản lý từng lệnh in bằng mật khẩu. Xem lại lệnh in trước khi in. * Kiểm soát và bảo mật: 10.000 Users hoặc 1.000 mã bộ phận. Chế độ in riêng tư, scan bảo mật định dạng PDF, ổ cứng SSD tự mã hóa bảo mật SED * Chế độ tiết kiệm điện: Có * Điện năng tiêu thụ: 2.0 kW hoặc ít hơn * Nguồn điện: 220 -240 V (50/60Hz) * Chân kệ theo máy: Có
3	Laptop	<p>Màu sắc: Bạc (Silver)</p> <p>Bộ vi xử lý (CPU): Intel Core i5-1335U (10 nhân, 12 luồng; xung tối đa 4.6GHz)</p> <p>Đồ họa (GPU): Intel Iris Xe Graphics</p> <p>Bộ nhớ RAM: 16GB DDR4 (Onboard + 1 slot nâng cấp tùy phiên bản)</p> <p>Ổ lưu trữ: 512GB SSD NVMe PCIe</p> <p>Màn hình: 15.6 inch, độ phân giải Full HD (1920×1080), tấm nền IPS, chống chói</p> <p>Kết nối không dây: Wi-Fi; Bluetooth</p> <p>Cổng kết nối: USB-A, USB-C, HDMI, Audio combo (tùy phiên bản F13MG)</p> <p>Bàn phím: LED Backlit</p> <p>Webcam: HD</p> <p>Pin: 3 cell</p> <p>Hệ điều hành: Windows 11 Single Language bản quyền</p> <p>Trọng lượng: Khoảng 1.7 kg (tùy cấu hình)</p> <p>Bảo hành: 24 tháng</p> <p>Phụ kiện kèm theo: Túi MSI</p>
4	Bàn ăn tròn	<p>Bàn ăn tròn mâm xoay gỗ tự nhiên 10 ghế ngồi</p> <p>- kích thước : 1600mm x 1600mm x 75mm</p> <p>Ghế gỗ tự nhiên</p> <p>- Kích thước: 430mm x 530mm x 1010mm</p> <p>Xuất xứ : Đông Nam Á.</p>
5	Bàn ăn vuông	<p>Bàn ăn vuông gỗ tự nhiên 10 ghế ngồi</p> <p>- kích thước : 1200mm x 2600 mm x 750mm</p> <p>Ghế gỗ tự nhiên</p> <p>- Kích thước: 430mm x 530mm x 1010mm</p> <p>Xuất xứ : Đông Nam Á.</p>
6	Máy lạnh treo tường và nhân công lắp đặt	<p>Loại Gas lạnh: R32</p> <p>Loại máy Inverter - Loại 1 chiều lạnh (chỉ làm lạnh)</p> <p>Công suất làm lạnh 2.0 Hp (2.0 Ngựa) - 18.000 Btu/h</p> <p>Nguồn điện (Ph/V/Hz) 1 Pha, 220 - 240 V, 50Hz</p> <p>Công suất tiêu thụ điện: 1.748 kW/h</p> <p>Kích thước ống đồng Gas (mm): 6/12</p> <p>Chiều dài ống gas tối đa (m): 30 m</p> <p>Chênh lệch độ cao (tối đa) (m): 20 m</p> <p>Kích thước dàn lạnh (mm): 30.2 x 95.7 x 21.3 cm</p> <p>Trọng lượng dàn lạnh (Kg): 10.85 Kg</p> <p>Kích thước dàn nóng (mm): 55.5 x 76.5 x 30.3 cm</p>

		<p>Trọng lượng dàn nóng (Kg): 27.2 Kg Xuất xứ: Đông Nam Á. * Nhân công lắp đặt hoàn thiện: Ống đồng máy lạnh : Loyal hailiang copper 5m Giá treo: 1 cặp CB 20A : 1 cái Dây nguồn cadivi 2.5: 20m</p>
7	Máy lạnh treo tường và nhân công lắp đặt	<p>Nguồn điện: 220-240V, V-Ph-Hz 1Ph, 50Hz Chiều lạnh Công suất: 12,300Btu/hKW Điện năng tiêu thụ: 1500 (400-1600) W Dàn lạnh Kích thước máy (DxRxC): 750×285×200 mm Khối lượng tịnh: 8mm Trọng lượng: 11 mm Lưu lượng gió dàn lạnh (Cao/Trung bình/Thấp) :620/557/494 m3/h Độ ồn dàn lạnh (Cao/Trung bình/Thấp): 40/37/33 dB(A) Dàn nóng Kích thước máy (DxRxC) :703x233x455 mm Khối lượng tịnh: 16 kg Trọng lượng:18 kg Môi chất lạnh/ khối lượng nạp (Tiêu chuẩn 3m) R32/0.36 kg Lượng nạp Gas thêm trên 1m ống phát sinh:20 Kích thước ống lỏng/hơi: 6.4/9.5 mm Chiều dài ống tối đa: 20mm Chiều cao chênh lệch tối đa: 10 m Giới hạn nhiệt độ hoạt động: 16°C~48°C Xuất xứ: Đông Nam Á. * Nhân công lắp đặt hoàn thiện: Ống đồng máy lạnh: Loyal hailiang copper 5m Giá treo: 1 cặp CB 20A: 1 cái Dây nguồn cadivi 2.5: 20m</p>
8	Máy Scan (Tiếp dân)	<p>Máy scan A4 – máy quét tài liệu A4 tốc độ cao, duplex, dạng nạp giấy (sheet-fed); sử dụng công nghệ quét CIS (Contact Image Sensor) với đèn LED RGB; độ phân giải quang học 600 × 600 dpi và độ phân giải đầu ra (nội suy) từ 50 đến 1.200 dpi. Tốc độ quét đạt đến 45 ppm / 90 ipm ở 200–300 dpi và 12 ppm / 24 ipm ở 600 dpi; độ sâu màu 30-bit nội bộ và 24-bit đầu ra, đơn sắc 1-bit. Dung lượng ADF lên đến 100 tờ; hỗ trợ khổ giấy nhỏ nhất 50.8 × 50.8 mm và chiều dài tối đa đến 6.096 mm (200 dpi). Khả năng quét thẻ nhựa/ID/credit card dày ≤ 1.24 mm; hiệu suất quét tối đa 7.000 trang/ngày. Kết nối gồm USB 3.2 Gen 1, Ethernet (1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T), Wi-Fi (IEEE 802.11 b/g/n), Wi-Fi Direct (tối đa 8 thiết bị) và USB 2.0 Host. Thiết bị hỗ trợ quét đến thư mục, FTP/SFTP, SharePoint (WebDAV), Email, USB và các dịch vụ đám mây qua Epson Connect; cho phép scan trực tiếp vào USB. Trang bị màn hình cảm ứng màu LCD 4.3"; hỗ trợ đầy đủ chuẩn driver TWAIN, ISIS, WIA, ICA; phần mềm Epson Scan 2, Document Capture Pro; hỗ trợ LDAP và xác thực người dùng. Tương thích nhiều hệ điều hành: Windows 7/8/10/11, Windows Server, macOS, Linux, Chromebook, Citrix, iOS, Android. Kích thước máy (W × D × H): 296 × 169–212 × 167–217 mm; trọng lượng khoảng 3.7 kg. Nguồn điện AC</p>

		100–240 V; công suất hoạt động ~15 W, chế độ ngủ ~1.6 W. Bảo hành 1 năm (Advance Exchange/NBD). Sản phẩm đạt chứng nhận môi trường RoHS và ENERGY STAR.
9	Máy in	Máy in laser đen trắng hỗ trợ in hai mặt tự động, tốc độ in A4 đạt ≥ 48 trang/phút, độ phân giải $\geq 1200 \times 1200$ dpi và thời gian in trang đầu tiên $\leq 6,7$ giây từ trạng thái sẵn sàng. Thiết bị được trang bị khay giấy vào ≥ 250 tờ, khay nạp giấy thủ công ≥ 100 tờ và khay giấy ra ≥ 150 tờ; hỗ trợ đa dạng kích thước giấy như A4, Letter, B5 (JIS), A5, A5 Long Edge, A6, Executive, Legal, Mexico Legal, India Legal, A4 Short/270 mm, Folio, 16K. Khay thủ công hỗ trợ giấy định lượng 60–230 gsm. Máy sử dụng bộ xử lý \geq Cortex-A53 Dual Core 1.2GHz, bộ nhớ ≥ 1 GB và màn hình điều khiển dạng text 16 ký tự \times 1 dòng. Kết nối gồm Hi-Speed USB 2.0 và Ethernet 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T; hỗ trợ giải pháp in di động AirPrint và Mopria. Hộp mực theo máy có năng suất ≥ 3.000 trang; công suất in hàng tháng lên đến 90.000 trang.
10	Bàn tiếp khách	Salon gỗ sồi Bộ sản phẩm 5 món Gồm 1 ghế băng dài và 2 ghế băng ngắn. kích thước tổng 180cmx200cm 1 bàn trà có kính 8mm và bàn nhỏ Xuất xứ : Đông Nam Á
11	Bàn làm việc	Kiểu Dáng - Bàn chất liệu gỗ công nghiệp dán giấy sơn PU cao cấp sang trọng - Kích Thước: W1600 x D800 x H760 mm Chất liệu: Gỗ công nghiệp sơn PU cao cấp Bảo hành: 1 năm theo tiêu chuẩn nhà máy
12	Ghế làm việc chuyên viên	Ghế lưới chuyên viên khung nhựa. Đệm tựa ghế bọc vải lưới, ghế sử dụng chân mạ. KT chân thép mạ: W570 x D520 x H890-970 (mm) Xuất xứ : Đông Nam Á Bảo hành 12 tháng
13	Ghế làm việc Phó CT	Ghế đệm tựa bọc da PVC. Ghế sử dụng tay gỗ sơn cao cấp. Chân thép mạ chrome. Kích thước: W645 x D690 x H1160 - 1215 mm Dung sai kích thước: ± 20 (mm) Xuất xứ : Đông Nam Á Bảo hành 12 tháng
14	Cây nước nóng lạnh	Công suất: 650W, Nóng 550W - Lạnh 100W Số vòi nước: 3 vòi
Âm thanh hội trường		
1	Loa hội trường	+ Dải tần số (-10 dB): 37 Hz – 20 kHz + Đáp ứng tần số (± 3 dB): 38Hz ~ 18kHz + Mô hình bảo hiểm: 70 ° * 70 ° + Chế độ Bi-amp : Không có + Tần số chéo: 1,2 kHz + Xếp hạng sức mạnh : 1000W / 2000W / 4000W + Spl tối đa @ 1M: 136dB + Độ nhạy hệ thống (1w @ 1m): 99 dB SPL + Trình điều khiển LF: 2 x OBT 25H 380 mm (15 in) Ổ đĩa vi sai loa trầm có nam châm neodymium và cuộn dây kép + Trình điều khiển HF: 1 x cuộn dây giọng nói OBT 2312H 102 mm (4 in),

		<p>trình điều khiển nén nam châm neodymium</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trở kháng : 40Ohm + Vỏ bọc: Gỗ ép hình thang, 15 mm, 10 lớp + Hệ thống treo : 3 điểm treo + Vận chuyển: 2 tay cầm bằng thép hai bên + Hoàn thiện: Hoàn thiện sơn nhám màu đen + Lưới tản nhiệt: Thép đục lỗ 5 mm, sơn tĩnh điện, màu đen + Huy hiệu OBT có thể tháo rời và logo OBT nổi + Kết nối đầu vào: Đôi Neutrik® NL4MP + Kích thước (H * W * D): 1207mm * 490mm * 470mm + Trọng lượng tịnh (Mỗi) : 57Kg
2	Loa hội trường	<ul style="list-style-type: none"> • Dải tần số (-10 dB): 37 Hz – 20 kHz • Đáp ứng tần số (± 3 dB): 38Hz ~ 18kHz • Mô hình bảo hiểm: 70 ° * 70 ° • Chế độ Bi-amp : Không có • Tần số chéo: 1,2 kHz • Xếp hạng sức mạnh : 450W / 900W / 1800W • Spl tối đa @ 1M: 129dB • Độ nhạy hệ thống (1w @ 1m): 99 dB SPL • Trình điều khiển LF: 1 x OBT 25H 380 mm (15 in) Ổ đĩa vi sai loa trầm có nam châm neodymium và cuộn dây kép • Trình điều khiển HF: 1 x cuộn dây giọng nói OBT 2312H 102 mm (4 in), trình điều khiển nén nam châm neodymium • Trở kháng : 80Ohm • Vỏ bọc: Gỗ ép hình thang, 15 mm, 10 lớp • Hệ thống treo : 3 điểm treo • Vận chuyển: 2 tay cầm bằng thép hai bên • Hoàn thiện: Hoàn thiện sơn nhám màu đen • Lưới tản nhiệt: Thép đục lỗ 5 mm, sơn tĩnh điện, màu đen • Huy hiệu OBT có thể tháo rời và logo OBT nổi • Kết nối đầu vào: Đôi Neutrik® NL4MP • Kích thước (H * W * D): 706mm * 440mm * 392mm • Trọng lượng tịnh (Mỗi) : 31Kg
3	Loa hội trường	<ul style="list-style-type: none"> • Dải tần số (-10 dB): 50Hz ~ 180Hz • Đáp ứng tần số (± 3 dB): 55Hz ~ 180Hz • Chế độ kết nối đầu vào: Có thể chuyển đổi, +1/-1 hoặc +2/-2 • Tần số chéo được đề xuất: 80 Hz, 24 dB / quãng tám HPF • 80 Hz, 24 dB / quãng tám LPF • Xếp hạng sức mạnh : 700W / 1400W / 2800W • Spl tối đa @ 1M: 128dB • Nhạy cảm: 100dB SPL 1w / 1m • Trình điều khiển LF: 1 x Ổ đĩa vi sai OBT 25H 457 mm (18 in) loa trầm • Trở kháng danh nghĩa: 8 ohms • Vỏ bọc: Gỗ ép hình chữ nhật, 18 mm, 12 lớp • Vận chuyển: 2 tay cầm bằng thép hai bên • Hoàn thiện: Hoàn thiện sơn nhám màu đen • Lưới tản nhiệt: Thép đục lỗ 5 mm, sơn tĩnh điện, màu đen • Huy hiệu OBT có thể tháo rời và logo OBT nổi • Kết nối đầu vào: Đôi Neutrik® NL4MP • Kích thước (H * W * D): 520mm * 650mm * 680mm

		<ul style="list-style-type: none"> • Trọng lượng tịnh (Mỗi) : 41Kg
4	Cục đẩy công suất	<ul style="list-style-type: none"> • Ngõ ra stereo 8 ohm : 4 * 900W • Ngõ ra stereo 4 ohm : 4 * 1200W • Công suất Parallel tại 1khz 0.1% THD • 2 * 1800w (8 Ohm) và 2 * 2400w (4 Ohm) • Tỷ lệ tín hiệu / nhiễu:> 101dBA • Hệ số DF : > 450 (hệ số giảm xóc, hệ số giảm chấn, giảm âm) • Đáp tuyến tần số: +/- 0.1dB 20Hz ~ 20,000Hz • THD : 0.01% tại 8 Ohm (độ méo hài tổng thể) • Độ nhạy tín hiệu đầu vào: 0.775V, 1.0V, 1.5V • Mạch lọc thông thấp LPF: 25 ~182Hz • Mạch lọc thông cao HPF: 140 ~ 19,000Hz • Trở kháng ngõ vào: 20K Ohm balance • Hệ số CMRR: -75dB • Nhiễu xuyên âm: -70dB • Tăng điện áp: 37dB • Dải động:> 90dBA • Chức năng bảo vệ: DC / Ngắn mạch / Quá nhiệt /Quá tải / Biến dạng Giới hạn điện áp / Tuýt còi tần số cao / Khởi động mềm nguồn / Bảo vệ tần số cao VHF • Loại mạch giai đoạn đầu ra: Super H • Yêu cầu về lưới điện: 220V-18A (AC) • Kích thước thiết bị: 482 * 460 * 88mm • Trọng lượng : 26Kg
5	Cục đẩy công suất	<ul style="list-style-type: none"> • Ngõ ra stereo 8 ohm : 2 * 900W • Ngõ ra stereo 4 ohm : 2 * 1200W • Công suất Parallel tại 1khz 0.1% THD • 1800w (8 Ohm) và 2400w (4 Ohm) • Tỷ lệ tín hiệu / nhiễu:> 101dBA • Hệ số DF : > 450 (hệ số giảm xóc, hệ số giảm chấn, giảm âm) • Đáp tuyến tần số: +/- 0.1dB 20Hz ~ 20,000Hz • THD : 0.01% tại 8 Ohm (độ méo hài tổng thể) • Độ nhạy tín hiệu đầu vào: 0.775V, 1.0V, 1.5V • Mạch lọc thông thấp LPF: 25 ~182Hz • Mạch lọc thông cao HPF: 140 ~ 19,000Hz • Sò công suất OBT R2800 • Trở kháng ngõ vào: 20K Ohm balance • Hệ số CMRR: -75dB • Nhiễu xuyên âm: -70dB • Tăng điện áp: 37dB • Dải động:> 90dBA • Chức năng bảo vệ: DC / Ngắn mạch / Quá nhiệt /Quá tải / Biến dạng Giới hạn điện áp / Tuýt còi tần số cao / Khởi động mềm nguồn / Bảo vệ tần số cao VHF • Loại mạch giai đoạn đầu ra: Super H • Yêu cầu về lưới điện: 220V-18A (AC) • Kích thước thiết bị: 482 * 460 * 88mm • Trọng lượng : 18Kg
6	Bàn trộn mixer	Cấu trúc bên ngoài bền bỉ, chất lượng và độ tin cậy ở mức độ chuyên nghiệp, nguồn điện phổ quát bên trong;

		<p>Mô-đun Bluetooth 5.0, phát lại ổn định, tận hưởng kết nối không dây; Màn hình hiển thị độ nét cao cung cấp thông tin theo thời gian thực bất kỳ lúc nào; Chip giảm tiếng ồn, thiết kế cấp nguồn tiếng ồn thấp bên ngoài, giảm tiếng ồn chuyên nghiệp; Nguồn điện Phantom, tùy chọn nguồn điện Phantom 48V; Phát lại USB, cắm và chạy; Bộ đẩy giảm chấn, phản hồi chính xác; Theo dõi việc trả lại tai và theo dõi bất cứ lúc nào; Núm chất lượng cao với cảm giác tay tốt; Được tích hợp chip kỹ thuật số DSP, trải nghiệm tính toán hiệu ứng âm thanh tại chỗ chân thực hơn; Mỗi kênh có ba bộ cân bằng tham số: cao, trung bình và thấp, với các điều chỉnh riêng biệt cho cao, tần số trung bình và thấp; Bảy đoạn của đường thanh âm chính được cân bằng, với nhịp điệu chính xác hơn; 12 micro ghi âm và giao diện âm thanh, có khả năng kết nối nhiều loại nhạc cụ micro khác nhau; Được trang bị chức năng ghi âm đầu vào và đầu ra; Đầu ra 2 nhóm, đầu ra phụ 2 chiều, âm vang kỹ thuật số và chất lượng âm thanh đẹp. ĐIỆN ÁP ĐẦU VÀO AC90~240V/50~60Hz CÔNG SUẤT ĐỊNH LƯỢNG 25W ĐÁP ỨNG TẦN SỐ 20Hz~20KHz NẶNG 5,57kg THÔNG SỐ KỸ THUẬT (CHIỀU DÀI * RỘNG * CHIỀU CAO) MM: 555 * 355 * 110 PHƯƠNG PHÁP ĐẦU RA: Micro card 11 kênh mẹ rỗng, 1/2 kênh hoa sen Kênh chính kênh đôi cân bằng, ổ cắm 6.35, kênh đôi SUB ổ cắm 6,35; Đầu vào mono được trang bị bộ khuếch đại micro chất lượng cao</p>
7	Vang số	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh đầu vào micro có 15 band equalizer, kênh âm nhạc đầu vào có 7 band equalizer Xử lý chống hú rít làm cho âm thanh mượt mà, êm tai - Có 3 đường micro phản hồi âm để lựa chọn, đầu ra có một giới hạn điệp áp và chức năng trễ chậm - Có chức năng của mỗi phần độc lập điều chỉnh có chức năng xử lý loa - Lưu trữ được 16 loại chế độ, tất cả các kênh được trang bị một vượt qua cao, thấp qua lọc - Cắm preamp kỹ thuật số, sử dụng phần dự liệu 24 bit và 32 bit - Bộ lọc băng thông thấp: 5,99 Hz – 20.6KHz - Vang cao qua bộ lọc: 0Hz – 1000Hz <p>3 cổng micro Mức đầu vào tối đa: 4V (RMS) Mức đầu ra tối đa: 4V (RMS) Độ tăng kênh âm nhạc: MAX: 12db Độ nhạy của micro: 64mV (ngoài: 4V) Tỷ lệ tín hiệu / nhiễu:> 80db</p>

		<p>Điện áp đầu vào: -220V 50Hz Kích thước (dài × rộng × cao): 483mm × 182mm × 44,5mm Trọng lượng tịnh: 2.9Kg</p>
8	Micro không dây cầm tay	<ul style="list-style-type: none"> • Micro không dây UHF • Tần số hoạt động : 640 ~ 690Mhz • Độ nhạy thu tín hiệu: -75dBm • Có thể chọn 2*100 kênh • Tỉ số tín hiệu trên nhiễu: 90dB • THD ratio: <0.5%, tại 1kHz • Trở kháng ngõ ra: 2.3 kOhm • Tín hiệu ngõ Mix out: 0~150mV • Tín hiệu ngõ ra XLR: 0~190mV • Cần thu sóng : 2 anten • Khoảng cách làm việc 60-80 mét • Màn hình LCD, điều chỉnh âm lượng riêng lẻ. • Bộ thu kim lại + mental mics • Chíp xử lý OB T M21 • Nguồn cấp micro : 2 pin AA • Kích thước: 490 * 250 * 55mm • Trọng lượng: 3500g
9	Bộ quản lý nguồn	<p>CB tự ngắt khi ngắn mạch, chạm dây 8 ổ cắm 3 chân Lọc Sạch nguồn điện, cho dòng điện sạch, chống ù nhiễu cho dàn âm thanh Đầu đổi hiệu điện thế Màn hình LCD Kích thước: Rộng 48 x Dày 5 x Sâu 25 cm</p>
10	Dây loa chuyên dụng 2x1.5 bọc chống nhiễu OBTPro SSP215	<p>Kích thước: 2 x 1.5 mm Chất liệu: Đồng Vỏ bọc chống nhiễu</p>
11	Giắc	<p>Cáp O.D. 6- 15 mm Kích thước dây tối đa 4.0 mm²/ 12 AWG Vòng đời sử dụng > 5000 lần Tiếp điểm mạ bạc Vỏ Polyamide (PA 6 30% GR) Nối dây các thiết bị đầu cuối kiểu vít hoặc hàn Kiểu khóa: Khóa nhanh (chốt) Chịu nhiệt: -30 ° C đến +80 ° C</p>
12	Dây kết nối	<p>Loại kết nối: Canon chuẩn XLR Cáp O.D. 3,5 – 8,0 mm Chiều dài 80cm Vòng đời sử dụng > 1000 lần Kích thước dây tối đa. 2,5 mm²/ 14 AWG Khóa thiết bị: Khóa chốt Chân tiếp xúc mạ bạc Chịu nhiệt: -30 ° C đến +80 ° C</p>
13	Tủ rack 16U (tủ gỗ) có ngăn mixer	<p>+ Kích thước: Rộng 535mm x sâu 700mm x cao 800mm + Khả năng chịu tải 800kg + Cửa : 1 cửa trước, 1 cửa sau</p>

		Xuất xứ : Đông Nam Á
14	Nhân công lắp đặt	Chi phí vận chuyển và lắp đặt hoàn thiện, bảo dưỡng

Ghi chú: Các thông số kỹ thuật của hàng hóa ở trên chỉ nhằm mô tả thông số, yêu cầu kỹ thuật tối thiểu hàng hóa dự thầu phải đáp ứng mà không nhằm hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể chào thầu hàng hóa có thông số kỹ thuật, tính năng, tác dụng tương đương.

Nội hàm cụm từ “tương đương” của hàng hóa được hiểu như sau: Hàng hóa có cấu hình kỹ thuật tương đương là hàng hóa có tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ bằng hoặc cao hơn tiêu chuẩn của hàng hóa mời thầu. Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh tính tương đương của hàng hóa.

Nhà thầu phải lập bảng liệt kê danh mục hàng hoá phải bao gồm các nội dung sau:

- Tên, Model (ký hiệu) của hàng hoá;
- Đặc tính, thông số kỹ thuật;
- Xuất xứ hàng hoá;
- Tiêu chuẩn sản xuất, công nghệ sản xuất;

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Cung cấp giấy chứng nhận CO (Certificate of Origin) giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, CQ (Certificate of Quality) giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu (hoặc giấy khác tương đương). Giấy chứng nhận hợp quy đối với hàng hoá thuộc danh mục bắt buộc chứng nhận hợp quy.

- Đối với các hàng hoá, thiết bị khác có yêu cầu chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy; các hàng hoá, thiết bị khác có công bố hợp chuẩn theo quy định. E-HSDT phải cung cấp tài liệu chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy hoặc hợp chuẩn để chứng minh hàng hoá nhà thầu cung cấp đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành.

b2) Yêu cầu thuyết minh giải pháp bảo đảm tính hợp pháp, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, các tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá, thiết bị, phần mềm.

- E-HSDT trình bày được giải pháp bảo đảm tính hợp pháp, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, các tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá, thiết bị chính như máy lạnh, máy photocopy, Laptop, Máy scan có kèm theo các tài liệu minh chứng tính khả thi đáp ứng yêu cầu về xuất xứ, nguồn gốc; tính hợp pháp; hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng của các loại hàng hoá, thiết bị, phần mềm, vật tư chủ yếu quy định tại chương V.

- Thuyết minh tính hợp pháp và nguồn gốc của vật liệu; khả năng đáp ứng về chất lượng vật liệu; khả năng cung cấp đáp ứng theo tiến độ thi công thông qua các tài liệu làm minh chứng (hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư hoặc tài liệu khác chứng minh; các tài liệu về tiêu chuẩn chất lượng vật tư; các tài liệu giấy phép sản xuất, khai thác (Đối với các vật tư pháp luật có yêu cầu). Lưu ý: Trường hợp nhà thầu có hợp đồng cung cấp vật tư, thiết bị thông qua đơn vị cung cấp trung gian thì trong hồ sơ dự thầu nhà thầu phải kèm theo hợp đồng (hoặc tài liệu khác có thể chứng minh khả năng cung cấp) giữa đơn vị cung cấp trung gian và đơn vị sản xuất, khai thác, nhập khẩu cung cấp vật tư trực tiếp để chứng minh và kèm theo nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng, giấy phép khai thác đối với vật liệu có yêu cầu giấy phép khai thác của các loại vật tư cung cấp đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Có bản cam kết hàng hoá mới 100% chưa qua sử dụng; sản xuất với công nghệ và năm sản xuất từ 2024.

- Chi tiết bảo hành từng linh kiện (nếu có) hoặc từng loại máy móc, thiết bị.

2) Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.

- E-HSDT nêu được giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa; Trình tự và quy trình từng bước từ khâu cung cấp, lắp đặt, vận hành thử nghiệm, hướng dẫn sử dụng, đào tạo chuyên gia, các tài liệu kèm theo, phụ tùng thay thế (nếu có) và bàn giao cho đơn vị sử dụng phù hợp với tiến độ thực hiện hợp đồng;

- Lập bảng dự thảo chi tiết kế hoạch đào tạo, chuyển giao trình Chủ đầu tư chấp thuận trước khi thực hiện, nội dung kế hoạch phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau: Mục tiêu đào tạo, đối tượng đào tạo, nhóm đào tạo, thời gian đào tạo, nội dung đề cương đào tạo cho từng nhóm, từng đối tượng và bộ (Sách) hướng dẫn sử dụng.

- Có phương án thuyết minh bố trí nguồn lực phù hợp, khả thi để hoàn thành gói thầu bao gồm: Trình bày phương án thuyết minh bố trí nguồn lực tổng thể và chi tiết việc cung cấp hàng hoá và phụ kiện phù hợp tiến độ thi công. Thuyết minh tiến độ huy động nhân sự kỹ thuật lắp đặt, vận hành và đào tạo hướng dẫn, chuyển giao; phương tiện vận chuyển; máy móc thiết bị thử nghiệm (nếu có).

- Có thuyết minh phương án bố trí số lượng, chủng loại, mô tả tính năng của máy móc chạy thử phù hợp với hàng hoá, công nghệ của gói thầu. Quy trình chạy thử không tải ít nhất 1 lần và có tải ít nhất 2 lần; bàn giao cho đơn vị sử dụng; quy trình bảo hành và bảo trì định kỳ.

- Có thuyết minh trình bày phương án tài chính và phương án dự phòng về nguồn lực tài chính đáp ứng yêu cầu của gói thầu bao gồm khoản tiền tạm ứng hợp đồng 30% nếu có.

- Có quy trình, biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hoá, thiết bị từ khâu cung cấp, lắp đặt, đào tạo chuyển giao. Nội dung bao gồm:

+ Kiểm soát hồ sơ thiết bị để chứng minh nguồn gốc, hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá thiết bị chủ yếu, tính hợp lệ, hợp pháp của hàng hoá, thiết bị chủ yếu...;

+ Kiểm soát số lượng, chất lượng thiết bị thực tế khi cung cấp, lắp đặt;

+ Kiểm soát quy trình thực hiện việc cung cấp, lắp đặt, đào tạo, chuyển giao;

+ Kiểm soát chất lượng khâu bảo hành, bảo trì.

3) Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Thời gian bảo hành gói thầu là không nhỏ hơn 12 tháng; các máy móc, thiết bị có thời gian bảo hành theo nhà sản xuất lớn hơn thời gian quy định (12 tháng) thì nhà thầu phải có cam kết ghi rõ thời gian bảo hành các loại thiết bị này theo thời gian bảo hành nhà sản xuất nhưng bảo đảm thời gian không nhỏ hơn thời gian bảo hành theo quy định của gói thầu.

- Trong E-HSDT phải nêu rõ kế hoạch, quy trình thực hiện bảo hành từ khâu tiếp nhận thông tin về yêu cầu bảo hành; đánh giá xác nhận bảo hành; xử lý kỹ thuật bảo hành; kết thúc bảo hành; cam kết thời gian tối đa mỗi lần hoàn thành không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu bảo hành và cam kết thay thế máy móc, thiết bị khác

tương đương để bảo đảm duy trì hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị trong thời gian bảo hành.

4) Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa:

- Trong E-HSMT phải có cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa tối thiểu phải bằng thời gian bảo hành của nhà sản xuất nếu bên sử dụng có yêu cầu (trừ trường hợp phụ tùng thay thế không còn sản xuất và không còn lưu hành trên thị trường);

- Cam kết thời gian đáp ứng cung cấp phụ tùng thay thế tối đa 15 ngày kể từ ngày có yêu cầu cung cấp.

5) Tiến độ cung cấp hàng hóa.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 7 ngày.

- Nhà thầu cam kết cung cấp hàng hóa theo từng đợt của Chủ đầu tư đưa ra. Cụ thể: Các hàng hóa gồm nhiều mặt hàng khác nhau như nội thất, linh kiện máy móc... vì vậy việc cung cấp các thiết bị cần phải theo từng đợt để tránh va chạm ảnh hưởng tới thiết bị. Mọi chi phí phát sinh do nhà thầu chịu.

- Có bảng kế hoạch tiến độ chi tiết nêu rõ các nội dung sau: Thời gian cung cấp và tập kết hàng hoá tại nơi giao hàng; thời gian lắp đặt hoàn thiện; thời gian vận hành chạy thử; thời gian hiệu chỉnh; thời gian bàn giao cho đơn vị sử dụng phải phù hợp với tiến độ cung cấp thiết bị; phù hợp với tiến độ huy động nhân sự kỹ thuật. Tiến độ huy động thiết bị, nhân lực phải được lập rõ ràng, chi tiết, cụ thể từng loại thiết bị, từng nhân sự đã đăng ký với trình độ phù hợp với tiến độ thi công phù hợp với E-HSMT đã lập;

6) Uy tín của nhà thầu

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP,PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được ông khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có).

7) Kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu bàn giao:

Nhà thầu phải lập bảng dự thảo kế hoạch kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng để trình Chủ đầu tư chấp thuận trước khi triển khai thực hiện hợp đồng.

Trước khi nghiệm thu, bàn giao, tất cả hàng hóa sẽ được kiểm tra theo đúng tiêu chuẩn thông số kỹ thuật quy định tại E-HSMT và hợp đồng ký kết giữa hai bên. Nếu kết quả không đúng theo E-HSMT thì nhà thầu phải chịu mọi phí tổn, chi phí khắc phục cho tới khi hoàn thành.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Các yêu cầu khác:

Nhà thầu phải có bản cam kết đối với các yêu cầu sau:

+ Có đủ năng lực, thiết bị, phương tiện thực hiện gói thầu phù hợp đảm bảo an toàn trong quá trình cung cấp, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại E-HSMT

+ Bảo hành tại nơi sử dụng, thời gian bảo hành tối thiểu từ 12 tháng trở lên nhưng không được nhỏ hơn thời gian bảo hành cụ thể của từng nhà sản xuất. Bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành ít nhất 06 tháng/1 lần;

+ Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu sẽ sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ bộ phận nào của sản phẩm có bảo hành được xác minh là có khuyết tật do nguyên vật liệu hoặc nhân công chế tạo, và sẽ chịu các chi phí phát sinh liên quan đến việc thay thế sửa chữa và phục hồi bộ phận đó.

+ Cung cấp bản sao y giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (Certificate of Origin – CO) do cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp và bản sao y giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa nếu có (Certificate of Quality - CQ) đối với thiết bị nhập khẩu sau khi đưa thiết bị về công trình, và cung cấp bản chính để Chủ đầu tư đối chiếu với hồ sơ bản sao của các giấy tờ này khi có yêu cầu;

+ Cung cấp, thi công lắp đặt hoàn chỉnh, hướng dẫn sử dụng và vận hành thiết bị tại nơi sử dụng.

- Nhà thầu phải chào giá đã bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định hiện hành.